

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ MỸ HÀO
TỈNH HƯNG YÊN**

-----***-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----***-----

Bản án số: 76/2020/HSST

Ngày: 25/12/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MỸ HÀO - TỈNH HƯNG YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Nam Thắng**.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Trần Xuân Sơn**.

2/ Bà **Nguyễn Thị Thìn**.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Phạm Đăng Toàn** - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Hào tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Yến** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 68/2020/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69^a/2020/HSST - QĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2020/HSST-QĐ ngày 17/12/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn Đ** (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1961 tại xã C, thị xã M, tỉnh H.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã C, thị xã M, tỉnh H.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính : Nam

Trình độ học vấn: 5 /10; Nghề nghiệp: Không.

Con ông Phạm Văn L (đã chết) và bà Phạm Thị Đ (đã chết).

Vợ: Phan Thị N, sinh năm 1961.

Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1983, con nhỏ sinh năm 1985.

Tiền sự, tiền án: Chưa có.

Năm 2001 được chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang .

Đường hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, thị xã M.

* **Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư **Nguyễn Khắc Anh** - Luật sư Đoàn luật sư tỉnh Hưng Yên.

***Bị hại:** Nguyễn Thị M, sinh năm 1960 (Vắng mặt tại phiên tòa).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn thôn L, xã D, thị xã M, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 30/5/2020, Phạm Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Oriental sơn màu đỏ, biển số đăng ký 89H2-6194 đến nhà ông Nguyễn Đức D, sinh năm 1957 ở thôn L, xã D, thị xã M để đòi tiền ông D mua vịt giống. Khi đến nhà ông D, Đường dựng xe mô tô ở sân rồi đi vào trong nhà ông D gặp bà Nguyễn Thị M (là vợ ông D), còn ông D bị bệnh tai biến đang nằm ở trong phòng. Đ và bà M ngồi ở bàn uống nước, Đ nói “*Ông D nợ tôi 1.500.000 đồng tiền vịt giống, ông ý không trả được thì bà phải trả...*”, bà M nói “*Tôi không biết nợ như thế nào, bao nhiêu năm ông ý khỏe mạnh sao ông không đến đòi, giờ tôi biết nợ như thế nào, ai cũng đến đòi thì làm sao được, tôi không biết nợ như thế nào, ông về đi, tôi không có tiền trả*”. Nói xong, bà M đứng dậy đi ra cửa nhà thì Đ đứng dậy nói “*Thế thì đổi hàng hai chiều*”, đồng thời Đ dùng tay phải giật chiếc khuyên tai hình tròn màu vàng ở dáy tai trái của bà M, bà M đòi Đ trả lại chiếc khuyên tai nhưng Đ không trả rồi ra xe mô tô để đi về thì bà M hô hoán mọi người đến giữ Đ lại và trình báo Công an xã Dương Quang đến lập biên bản vụ việc. Vật chứng thu giữ: 01 chiếc khuyên tai hình tròn đường kính 2,7cm bằng kim loại màu vàng, có phần móc cài trên có chữ H-M10k đã niêm phong trong phong bì ký hiệu M và quản lý chiếc xe mô tô của Đ, kiểm tra trong cốp xe không có tài sản gì.

Cùng ngày 30/5/2020 Công an xã Dương Quang đã báo cáo và chuyển hồ sơ vụ việc vật chứng đến Công an thị xã Mỹ Hào.

Cơ quan điều tra Công an thị xã Mỹ Hào đã tiến hành kiểm tra dáy tai bên trái của bà M có vết tấy đỏ kích thước (1x0,5)cm. Quá trình giật khuyên tai, Đ không gây thương tích gì, bà M xác định trước và sau khi giật chiếc khuyên tai của bà, Đ không có lời nói đe dọa hay dùng vũ lực gì đối với bà.

Tại Bản kết luận định số 3847/C09-P4 ngày 24/6/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *01 khuyên tai hình tròn bằng kim loại màu vàng, trên khuyên tai có chữ và số “H-M10K” (ký hiệu M) gửi giám định có khối lượng 1,84gam là hợp kim vàng (Au), bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng Au: 38,96%; Ag: 9,02%; Cu: 46,13%; Zn: 5,89%.*

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐ ngày 11/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thị xã Mỹ Hào kết luận: *Giá vàng SJC trên thị trường ngày 30/5/2020 là 4.852.000 đồng/01 chỉ. Giá thực tế của tài sản là 4.852.000đ x 0,49 x 38,96% = 924.266,208 đồng (làm tròn là 924.000 đồng).*

Quá trình điều tra gia đình Đ cung cấp, Đ bị bệnh thần kinh, Cơ quan điều tra đã thu thập các tài liệu liên quan đến việc điều trị bệnh của Đường tại Bệnh viện tâm thần kinh Sở y tế Hưng Yên và Bệnh viện tâm thần trung ương I Bộ y tế.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Mỹ Hào đã trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Đ.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 362/ KLGD ngày 30/9/2020 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: *Tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm và tại thời điểm giám định đối tượng Phạm Văn Đ bị bệnh rối loạn cảm xúc thực tổn mức độ vừa. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F06.3.*

Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Oriental biển số đăng ký 89H2- 6194 sơn màu đỏ, quá trình điều tra xác định là tài sản của Đ, Đ khai mục đích đến nhà vợ chồng ông D để đòi tiền, Đ đề nghị xin lại chiếc xe mô tô (Bút lục số: 97-98).

Ngày 03/7/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Mỹ Hào đã trả lại cho bà Mạnh 01 chiếc khuyên tai hình tròn bằng kim loại màu vàng, trên khuyên tai có chữ và số H-M10K. Bà Mạnh nhận lại tài sản trên không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường.

Quá trình điều tra Phạm Văn Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Nhưng đến nay Đ khai đến nhà ông D để đòi tiền, thấy ông D nằm ở giường nên Đ đi về, Đ không giật khuyên tai của bà M.

Bản cáo trạng số 72/CT-VKS-MH 26 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào đã truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại khoản 1, điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố.
- Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 171; điểm q, s, h, x khoản 1 điều 51; khoản 2 điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.
- Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đồng thời Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết các vấn đề về hình phạt bổ sung, vật chứng và án phí.
- Người bào chữa cho bị cáo Đ trình bày quan điểm: Nhất trí với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Mỹ Hào, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nên hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]/ Về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp khách quan với lời khai của người bị hại, của người làm chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung của bản cáo trạng mà vị đại diện VKS đã nêu và đã có đủ cơ sở kết luận: *“Khoảng 06 giờ ngày 30/5/2020 tại gia đình bà Nguyễn Thị M ở thôn L, xã D, thị xã M, tỉnh H, Phạm Văn Đ đã có hành vi dùng tay phải giật 01 chiếc khuyên tai hình tròn bằng vàng trị giá 924.000đ ở tai trái của bà Mạnh”*. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào đã truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội *“Cướp giật tài sản”* theo quy định tại khoản 1 điều 171 Bộ luật hình sự là hoàn toàn chính xác và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến khách thể là quyền sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ. Chỉ vì không đòi được nợ, bị cáo đã bức xúc trước lời nói của bà M rồi có hành vi giật chiếc khuyên tai bằng kim loại màu vàng của bà M. Tội phạm đã hoàn thành khi hành vi của bị cáo mang tính công khai và cho phép bà M biết hành vi của bị cáo và bị cáo cũng không có ý thức che giấu hành vi của mình khi bị cáo chiếm giữ được chiếc hoa tai nói trên. Hành vi của bị cáo coi thường pháp luật và liêu lĩnh khi thực hiện tội phạm; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương, gây dư luận xấu, là nỗi lo lắng bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy nay cần phải nghiêm trị đối với bị cáo. Có vậy mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo và cũng là bài học giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình; hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây thiệt hại; bị cáo đã được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang; gia đình bị cáo có đơn xin cho bị cáo được cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận; đồng thời HĐXX sẽ mở lượng khoan hồng và chỉ cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng là phù hợp với quy định tại điều 65 - BLHS.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi; bị cáo không có nghề nghiệp ổn

định. Để thể hiện sự khoan hồng của Pháp luật, nay Hội đồng xét xử sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án và các biện pháp tư pháp:

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Oriental biển số đăng ký 89H2- 6194 sơn màu đỏ, quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo, bị cáo sử dụng chiếc xe đi đến nhà ông D để đòi nợ và không nhằm mục đích thực hiện tội phạm. Vì vậy nay cần trả lại bị cáo tài sản nói trên.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Mỹ Hào đã trả lại cho bà Mạnh 01 chiếc khuyên tai hình tròn bằng kim loại màu vàng. Bà M không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**Vì các lẽ trên, HĐXX sơ thẩm Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào
QUYẾT ĐỊNH**

[1] Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

[2] Về điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 điều 171; điểm q, điểm s, điểm h, điểm x khoản 1 điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 điều 65 - Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm; thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã C, thị xã M, tỉnh H giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án và các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 điều 46; khoản 2 điều 47 - Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Phạm Văn Đ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Oriental biển số đăng ký 89H2- 6194 sơn màu đỏ.

[6] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể

từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án theo quy định của pháp luật./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND thị xã Mỹ Hào;
- Công an thị xã Mỹ Hào;
- Chi cục THADS thị xã Mỹ Hào;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN NAM THẮNG